

Bản án số: 925/2023/HC-PT
Ngày: 24 - 10 - 2023
V/v khiếu kiện quyết định buộc thực
hiện biện pháp khắc phục hậu quả

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 171/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1792/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5492/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số A, tổ F, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T: Ông Đinh Ngọc K, sinh năm 1948. Trú tại: Số I đường Q, tổ A, Khu phố E, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018, có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (Nay là Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Địa chỉ trụ sở: Số A đường T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hoàng T1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có văn bản xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

2.1. Ông Nguyễn Tấn T2; sinh năm 1967; Phó trưởng phòng Quản lý đô thị Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có văn bản xin vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Minh V; sinh năm 1987; Cán sự Đội Quản lý trật tự đô thị Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2.3. Ông Cù Duy Q; sinh năm 1988; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

3. *Người có kháng cáo:* người khởi kiện bà Phạm Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 02/02/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/02/2018 người khởi kiện bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định xử phạt hành chính số 211/QĐ-KPHQ ngày 16/01/2018 và Quyết định cưỡng chế số 753/QĐ-CCXP ngày 01/02/2018 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (quận T nay là Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Viết tắt là UBND Thành phố T), với lý do cụ thể như sau:*

Năm 1991, ông Nguyễn Văn B (địa chỉ: 9 L, T) khai phá sử dụng 1.080m² đất tại ấp G xã T thuộc thửa số 3, tờ bản đồ số 15, (theo tài liệu năm 1995), được UBND xã T giao đứng tên trong sổ bộ thuế và đã nộp thuế nhà đất năm 1992. Căn nhà số A quốc lộ A, tổ A, khu phố E, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc là chuồng nuôi dê của ông B. Năm 1999, bà Nguyễn Thị T3 sang nhượng lại và cải tạo làm quán cà phê đèn mờ nên bị UBND Quận T xử phạt tại Quyết định số 330/QĐ-UB ngày 04/6/2004. Bà T3 sang nhượng cho cháu ruột là ông Nguyễn Đức H tháng 12/2005. Ông H đã sang nhượng lại căn nhà cho bà T vào năm 2009, sau đó bà T nhận sang nhượng từ ông Nguyễn Văn X thêm 18m² nhà đất kề bên năm 2013. Quá trình sử dụng đã nộp thuế đất phi nông nghiệp năm 2013.

Căn nhà có đã có gác suốt từ trước theo Biên bản vi phạm hành chính số 106/BB/2004 ngày 06/5/2004 do đội kiểm tra liên ngành quận T lập. Tháng 8/2004 nhà bị cháy. Năm 2007 bà T3 phục dựng một phần căn nhà bị cháy, bị UBND phường L xử phạt tại quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 11/9/2007 nhưng sau đó quyết định trên bị thu hồi hủy bỏ theo quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09/4/2008. Tháng 11/2009 ông H phục dựng toàn bộ căn nhà bị cháy, bị UBND phường L xử phạt tại quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15/01/2009, quyết định này bị thu hồi hủy bỏ tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 của UBND phường L.

Ngày 16/01/2018, Chủ tịch UBND quận T ban hành quyết định số 211/QĐ-KPHQ với nội dung bà T xây dựng nhà năm 2012 với diện tích 112m² và buộc tháo dỡ công trình vi phạm. Trên thực tế căn nhà do bà T3 và ông H xây dựng trước khi sang nhượng bà T, thể hiện tại biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh

vực xây dựng số 02-KP5-VPHC ngày 02/01/2009 của UBND phường L và biên bản vi phạm xây dựng số 44/BB-VPHC-KP5 do tổ trật tự đô thị phường Linh Trung lập ngày 23/8/2007 (toàn bộ các biên bản kể trên hiện UBND phường L và UBND quận T đang có trách nhiệm lưu giữ).

Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 211/QĐ-KPHQ ngày 16/01/2018 và Quyết định cưỡng chế số 753/QĐ-CCXP ngày 01/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T.

** Tại bản tự khai số 1568/UBND-QLĐT ngày 10/4/2018 và 4939/UBND-QLĐT ngày 08/8/2022, người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố T Đức có ý kiến như sau:*

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường L Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 01/BB-VPHC đối với bà Phạm Thị T do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể: “Diện tích nhà: $12,3m \times 6m = 73,8m^2$, kết cấu cột gạch, tường gạch, mái tôn, sàn giả bê tông lót gạch men; Diện tích mái hiên: $6,5m \times 6m = 39m^2$, kết cấu: Cột sắt + gạch + cây, kèo sắt + cây, vách bao quanh bằng lưới B40 + khung cửa sắt. Thời điểm vi phạm xây dựng: tháng 01 năm 2012”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính Phủ.

Thời điểm vi phạm của bà Phạm Thị T vào tháng 01/2012, đến thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt tiền. Do đó, Chủ tịch UBND quận T không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành Quyết định số 211/QĐ-KPHQ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ công trình vi phạm.

Bà T không chấp hành tháo dỡ nên ngày 01/02/2018 Chủ tịch UBND quận T ban hành Quyết định số 753/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Chủ tịch UBND Thành phố T đã căn cứ Điều 28, Điều 57, Điều 59, Điều 68, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở để ban hành Quyết định số 211/QĐ-KPHQ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu

quả và Quyết định số 753/QĐ-CCXP ngày 01 tháng 02 năm 2018 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị T là đúng quy định pháp luật. Do đó giữ nguyên quan điểm xử lý tại các quyết định trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1792/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 156, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật nhà ở năm 2014; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004; Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 211/QĐ-KPHQ ngày 16/01/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực xây dựng và Quyết định số 753/QĐ-CCXP ngày 01/02/2018 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/10/2022 và ngày 14/11/2022 bà Phạm Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và hủy các Quyết định bị khởi kiện số 211 và Quyết định cưỡng chế số 753.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do: Quá trình xét xử sơ thẩm không thu thập 02 Biên bản vi phạm hành chính số 106/BB/2004 của Đội liên ngành số 84 lập ngày 06/5/2004 và Biên bản vi phạm hành chính số 02-KP5/BB-VPHC do Thanh tra phường Linh Trung lập ngày 02/01/2009 thể hiện căn nhà bà đang sử dụng đã có nguồn gốc từ năm 2004 chứ không phải xây dựng tháng 01/2012.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị T, thấy rằng:

Nội dung Quyết định số 211/QĐ-KPHQ ngày 16 tháng 01 năm 2018 và Quyết định số 753/QĐ-CCXP ngày 01 tháng 02 năm 2018 của người bị kiện Chủ tịch UBND quận T là cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với phần căn nhà của bà T tại địa chỉ không số, đường Q, khu phố E, phường L, Tp . có diện tích xây dựng nằm trong lộ giới đường Quốc lộ 1A theo Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 08/01/2018.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 92 Luật nhà ở năm 2014 về các trường hợp nhà ở phải phá dỡ: *“Nhà ở xây dựng trong khu vực cấm xây dựng hoặc xây dựng trên đất không phải là đất ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”*. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật nhà ở năm 2014 về Cưỡng chế phá dỡ nhà ở: *“Trường hợp nhà ở phải phá dỡ theo quy định tại Điều 92 của Luật này mà chủ sở hữu nhà ở, chủ đầu tư công trình hoặc người đang quản lý, sử dụng không tự nguyện thực hiện việc phá dỡ nhà ở thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà ở”*.

Căn cứ Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng và buộc tháo dỡ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 6: *“b) Xây dựng vi phạm chỉ giới đường đỏ;”*.

Như vậy, nhà bà T nằm trong chỉ giới đường đỏ nên thuộc trường hợp buộc tháo dỡ đối với công trình vi phạm. Người bị kiện ban hành các Quyết định khắc phục hậu quả và cưỡng chế khắc phục hậu quả là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Từ những phân tích và nhận định trên, thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị T. Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 1792/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 211/QĐ-KPHQ ngày 16/01/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực xây dựng và Quyết định số 753/QĐ-CCXP ngày 01/02/2018 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003464 ngày 14/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã nộp đủ tiền.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Tám

Phạm Công Mười

Chung Văn Kết